

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU DÙ KÊ TỈNH TRÀ VINH

Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh

Tóm tắt

Sự hình thành và hoạt động trải qua ba giai đoạn. Đó là thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; sau ngày 30/4/1975 đến năm 1985 và giai đoạn đất nước đổi mới năm 1986. Cả ba giai đoạn có sự chuyển biến tích cực về các loại hình nghệ thuật, đặc biệt là sân khấu Dù kê luôn giữ thế mạnh trong phong trào văn hóa văn nghệ ở từng địa phương khắp nơi trong và ngoài tỉnh, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước giao.

Đối với thực trạng hiện nay, Đoàn Nghệ thuật Dù kê ở Trà Vinh nói riêng và đơn vị nghệ thuật cả nước nói chung nhờ có sự hỗ trợ kinh phí Nhà nước mới có thể đảm bảo hoạt động thuận lợi. Trong xu thế kinh tế thị trường, công nghệ thông tin, các loại hình nghệ thuật trong và ngoài nước phát triển mạnh làm biến đổi theo đa nhu cầu hưởng thụ văn hóa văn nghệ, đồng thời về chất lượng nghệ thuật càng giảm đi so với những thập niên trước đây do thiếu diễn viên có tài năng, các tiết mục, vở diễn không đảm bảo thị hiếu của nhân dân.

Từ khóa: Sự phát triển và hoạt động, nghệ thuật Dù kê ở Trà Vinh.

Abstract

The formation and operation of theatre art experienced 3 phases: the resistance against American, after April 30th, 1975 to 1985, and the national innovation in 1986. The 3 phrases witnessed an active transformation in types of art. Specifically Du ke theatre keeps strong in cultural activities in each local inside and outside the province, meeting missions entrusted by the Government.

In current situation, Du ke art troupe in Tra Vinh in particular needs the State's budget support in order to ensure its operation.

The market economy trend, information technology and the strong development of national and international art forms vary audience's taste in art and culture and lessen art quality as compared to previous years due to lack of talented artists and plays which are not enough to satisfy audience.

Keywords: development and operation, Du ke art in Tra Vinh

1. Phần mở đầu

Trong quá trình 51 năm hoạt động, sân khấu Dù kê được Đảng, Nhà nước quan tâm qua từng giai đoạn từ kháng chiến chống Mỹ (1963-1975) đến giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đơn vị nghệ thuật đã ra sức phục vụ và được nhân dân đón nhận. Tuy nhiên, cũng đáng quan tâm nhất trong tình hình hiện nay, các đơn vị nghệ thuật nói chung và Đoàn nghệ thuật Khmer ở Trà Vinh nói riêng đang gặp những khó khăn thách thức trong tương lai đó là thiếu nguồn nhân lực, cán bộ quản lý, văn nghệ sĩ để sáng

tạo ra nhiều sản phẩm nghệ thuật có giá trị, phù hợp với thị hiếu nhân dân trong nền kinh tế thị trường đang phát triển.

2. Quá trình hình thành, phát triển nghệ thuật sân khấu Dù kê tỉnh Trà Vinh.

2.1. Nghệ thuật sân khấu Dù kê trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, vùng giải phóng đã có phong trào văn nghệ hình thành một cách tự phát, nhiều đoàn văn nghệ không chuyên và chương trình biểu diễn ca múa, âm nhạc dân gian và biểu diễn ca kịch Dù kê. Trong số các

đoàn không chuyên nghiệp này, nổi bật nhất là đoàn văn nghệ xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, quê hương của nữ anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Thị Út (Út Tịch). Đoàn này là tiền thân Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh Trà Vinh.

Theo chủ trương của Tỉnh ủy Trà Vinh, năm 1961, đồng chí Thạch Voi đã thành lập Đoàn Văn công Khmer của tỉnh và hoạt động chính thức vào ngày 14/4/1963 tại xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè. Giai đoạn này đã xuất hiện những ngòi bút về các thể loại thơ ca, văn học dân gian, văn học viết, các kịch bản Dù kê ra đời có tác dụng cực kỳ to lớn trong phong trào đấu tranh chống Mỹ cứu nước như: kịch bản ngắn “Nghĩa tình trong giông tố” của Ros Côlap (Thạch Voi), do Thanh Lam chảm bút, Kim Siêm (Chín Soái) chuyển thể; “Nỗi lòng trong rào gai”, “Cởi áo cà sa”, “Chùa Băng-Ray” của tác giả Kim Siêm; “Giữ đèn Vêhia” của Thạch Chân đã phản ánh cuộc chiến đấu gian khổ nhưng anh hùng của đồng bào Khmer qua từng giai đoạn của cuộc kháng chiến.

Nhiều tiết mục văn nghệ đặc sắc như vở ca kịch Dù kê “Nghĩa tình trong giông tố” và một số vở kịch ngắn với nội dung đoàn kết Việt – Khmer nổi dậy chống Mỹ Ngụy; chống địch càn quét và phát động thanh niên tòng quân cứu nước. Ngoài ra đoàn cũng dàn dựng nhiều tiết mục ca, múa được sáng tác lời mới, và một số điệu múa của dân tộc anh em – tạo thành màu sắc rực rỡ hòa cùng tiếng hát hào hùng của các nhạc sĩ trong nước sáng tác vang dậy cả chiến khu.

Năm 1974, đồng chí Thạch Chân, Trưởng đoàn Khu Tây Nam Bộ trở về phụ trách Trưởng Đoàn Ánh Bình Minh. Ngoài các tiết mục ca múa nhạc, đoàn còn xây dựng kịch bản sân khấu Dù kê “Giữ đèn Vêhia”, là câu chuyện phản ánh tình đoàn kết giữa hai dân tộc Kinh – Khmer trong đấu tranh chống Mỹ xâm lược giải phóng dân tộc, giải phóng quê hương. Nhiều tiết mục phong phú, đa dạng được đồng đảo khán giả đón nhận một cách nồng nhiệt trong không khí hân hoan chào đón ngày miền Nam hoàn toàn thắng lợi, nghệ thuật sân khấu đã mang đến cho khán giả bằng những khúc hát khai hoàn, hoành tráng, những tiết mục tạo sự hấp dẫn, lạ mắt.

2.2. Sân khấu Dù kê phát triển từ sau ngày 30/4/1975 đến nay



Nhà viết kịch – NSUT. Thạch Chân
Trưởng Đoàn VC Khu Tây Nam Bộ (1968-1974),
Trưởng Đoàn NT Khmer Ánh Bình Minh (1974-1986)

Khi đất nước ta hoàn toàn giải phóng, những nỗi đau do chiến tranh đã đi qua nhưng hoàn cảnh kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh Trà Vinh nói riêng còn hết sức khó khăn. Một sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của những người hoạt động nghệ thuật dân tộc Khmer, luôn tìm tòi, tiếp thu qua các thể hệ, các nghệ nhân, từng bước nâng cao và phát triển hoạt động nghệ thuật. Song song đó, các đoàn nghệ thuật quần chúng Khmer ở từng phum sóc đã và đang củng cố lại đáp ứng nhu cầu thương thức đồng bào Khmer trong khu vực. Vì vậy, nghệ thuật sân khấu Khmer ở tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Trà Vinh) đã từng bước chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer. Những năm đầu sau ngày giải phóng miền Nam, sân khấu phát triển một cách rầm rộ và tự phát, một số địa phương thành lập các đội Dù kê không chuyên, kể cả ở các tỉnh khác có đồng bào Khmer sinh sống, và đó là điều tất yếu để phục vụ lợi ích cho quần chúng nhân dân. Sau giải phóng, đoàn của “ông Thanh” liên tục hoạt động đến năm 1980. Thầy tuồng Thanh, kếp Vene, hề Phurone được tuyển dụng, bổ sung cho Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh. Trong giai đoạn này, các đoàn đã khai thác hàng chục kịch bản cổ thu hút được khán giả mọi tầng lớp, đã có bước phát triển mới trong hoạt động nghệ thuật. Năm 1980-1985, xã Đôn Châu thành lập một Đoàn Dù kê nhằm phục vụ văn hóa văn nghệ ở địa phương và phum sóc lân cận. Năm 1986, Đoàn phát triển dần và chuyển lên Đoàn của huyện Trà

Cú kết hợp với Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh của tỉnh, được gọi là Đoàn Cừ Long II do ông Kim Kinh làm trưởng đoàn, hoạt động chủ yếu là để thể nghiệm, có văn nghệ sĩ chuyên nghiệp hướng dẫn về chuyên môn, có đầu tư trang thiết bị biểu diễn,... Năm 1989, lực lượng diễn viên được tuyển dụng bổ sung cho Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh.

Nhìn chung, đoàn nghệ thuật sân khấu Dù kê của tỉnh là một đoàn chuyên nghiệp duy nhất chiếm ưu thế hơn bởi có lực lượng sáng tác những tác phẩm có giá trị cao, đội ngũ diễn viên có tài năng, Nhà nước bao cấp kinh phí, một mặt vừa tổ chức lưu diễn vừa tổ chức đào tạo tại chỗ mang tính truyền nghề, từ đó luôn bổ sung lực lượng diễn viên kế thừa và cũng là nòng cốt cho phong trào văn nghệ ở các địa phương trong tỉnh.

2.3 Hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu Dù kê tỉnh Trà Vinh

Được sự quan tâm và sự chỉ đạo kịp thời của Đảng, Nhà nước, hoạt động nghệ thuật sân khấu Dù kê đã đạt được những thành quả cao trong lao động nghệ thuật, đó là xây dựng các kịch bản vừa đáp ứng nhu cầu thị hiếu của quần chúng vừa tham gia các hội diễn chuyên nghiệp trong cả nước, tham gia liên hoan ca múa nhạc chuyên nghiệp các tỉnh phía Nam tổ chức tại thành phố Mỹ Tho năm 1977; tham gia hội diễn ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc tại Hà Nội năm 1980; Hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc tại Quy Nhơn năm 1985. Trước sự thành công, Bộ Văn hóa – Thông tin đã công nhận: “Loại hình sân khấu Dù kê là một trong những loại hình sân khấu chuyên nghiệp ở Việt Nam”.

Những kết quả đạt được một phần do Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp luôn được bổ sung diễn viên có tài năng từ các đoàn không chuyên trong địa bàn của tỉnh. Đồng thời có kế hoạch mở lớp học 3 năm (1980 – 1983) đào tạo hơn 20 em vừa có trình độ nghệ thuật biểu diễn vừa có trình độ văn hóa để làm nòng cốt cho đơn vị. Từ năm 1985 cho đến khi tách tỉnh Trà Vinh (năm 1992), các lớp đào tạo cho phong trào văn nghệ địa phương trong tỉnh và Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh Trà Vinh được quan tâm thực hiện. Ngoài ra, trong thời gian này, nhiều cán bộ được đào tạo bậc Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, và một số đã chuyển

công tác ở các ngành, cơ quan trong tỉnh và kể cả cơ quan thuộc Trung ương.

Đơn vị sân khấu Dù kê chuyên nghiệp luôn có kế hoạch đi lưu diễn ở vùng sâu vùng xa trong và ngoài tỉnh có đông đồng bào Khmer đang sinh sống, phục vụ các đoàn đại biểu trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, những năm 1979, 1989, được Đảng, Nhà nước cử sang phục vụ nhân dân Campuchia, phục vụ đồng bào chiến sĩ ở các tỉnh biên giới, góp phần bảo vệ cho tổ quốc. Mặc dù diễn trong hoàn cảnh đầy khó khăn nguy hiểm, nhưng thông qua các vở diễn sân khấu Dù kê mang nội dung rất sâu sắc thể hiện tình đoàn kết Việt Nam – Campuchia, đoàn đã góp phần cảm hóa một số đối tượng phản động tự bỏ vũ khí đầu hàng và giới thiệu với nhân dân Campuchia thấy được chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với các dân tộc thiểu số, trong đó có đồng bào Khmer Nam Bộ.

Thực trạng nghệ thuật sân khấu Dù kê từ năm 1986 đến nay

Từ khi Nhà nước đổi mới, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho phong trào văn hóa văn nghệ ở các địa phương, nghệ thuật sân khấu Dù kê, kể cả các loại hình múa, âm nhạc càng được phát huy hơn so với những năm trước đây, những tác phẩm kịch bản sân khấu được dàn dựng, cùng lối diễn xuất của nghệ sĩ, diễn viên được nâng cao đáp ứng nhu cầu rộng rãi quần chúng nhân dân; các thể loại thơ ca được sưu tầm cải biên và sáng tác mới.

Hiện trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trụ sở của đơn vị nghệ thuật sân khấu dân tộc Khmer đặt tại Khóm 10, Phường 9, Tp. Trà Vinh. Sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng năm 1975, trong lúc gặp nhiều khó khăn, Đoàn được Chùa và bà con ủng hộ. Cho đến nay, đoàn có nơi làm việc và tập luyện cho chuyên môn nghệ thuật, nơi ăn ở của tập thể cán bộ diễn viên, có một rạp hát ngoài trời thuận lợi cho hoạt động tại chỗ, có phương tiện vận chuyển và trang thiết bị biểu diễn đảm bảo phục vụ thường xuyên trong quá trình lưu diễn.

Với trụ sở như hiện nay, đơn vị nghệ thuật dân tộc Khmer của tỉnh chưa phát huy hết vai trò hoạt động sự nghiệp nghệ thuật dân tộc. Đứng trước tình hình khó khăn, người có trách nhiệm quản lý nghệ thuật luôn tranh thủ xin ý kiến các cấp lãnh đạo của tỉnh, thành lập dự án đầu tư nâng cấp Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh thành Nhà hát

nghệ thuật dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh và thực hiện nâng cấp một bước xây dựng cơ sở vật chất.

Việc đầu tư những cơ sở vật chất và trang thiết bị, đơn vị nghệ thuật sân khấu dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh là rất cần được Nhà nước quan tâm để nghệ thuật sân khấu có thể phát huy theo yêu cầu hoạt động nhằm phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội của tỉnh nhà.

Vốn sản phẩm văn hóa nghệ thuật

Một trong những yếu tố cơ bản quyết định chất lượng hoạt động của nghệ thuật biểu diễn là sản phẩm văn hóa nghệ thuật. Điều tất nhiên, không phải ai cũng có thể tạo được sản phẩm cho riêng mình, mà phải xét một quá trình học hỏi, sưu tầm có bài bản, tính tổng hợp để nắm bắt những nét đặc sắc của nền văn hóa dân tộc cũng như những yêu cầu bức thiết của đại bộ phận quần chúng nhân dân thì sản phẩm nghệ thuật đó mới có giá trị đem lại lợi ích cho con người và xã hội.

Kịch bản sân khấu

Sân khấu Dù kê chiếm ưu thế hơn loại hình nghệ thuật khác và trở thành thể mạnh bởi có kịch bản mang tính tổng hợp của các loại hình nghệ thuật. Cho đến nay kịch bản sân khấu có đến hàng trăm vở diễn, kể cả vở diễn có người nhắc tuồng, hướng dẫn trong cốt truyện, bởi chưa có kịch bản, có thể gọi diễn cương.

Ngoài tác giả sáng tác từ thời chống Mỹ như tác giả Thạch Voi, tác giả Kim Siêm, Nhà viết kịch - NSUT.

Thạch Chân; thời kỳ đổi mới có thêm tác

giả, soạn giả, chuyển thể kịch bản tiêu biểu như Thạch Thanh, Thạch Sét, Cố NSUT. Thạch Đơ, Lâm Chhay, Thạch SôVanNên, Thạch Muni, Thạch Sô Phi, NSUT. Thạch Sung, Sơn Sóc, NSUT. Kim Nghinh, Thái Chệt,... là những người có tài năng nghệ thuật cho ra đời những kịch bản hay có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu văn hóa văn nghệ của đồng bào Khmer trong và ngoài tỉnh.

Hàng năm, các văn nghệ sĩ, quản lý nghệ thuật luôn có kế hoạch thực hiện dàn dựng các kịch bản và chương trình ca múa nhạc phong phú để phục vụ công tác lưu diễn cho từng địa bàn xã, huyện trong và ngoài tỉnh. Hiện nay những sản phẩm mới luôn được công chúng tiếp nhận.

Các điệu múa

Múa cổ điển hay gọi múa cung đình: múa Apsara, múa Tiếp MÔNỜRôm, múa chúc mừng, múa sự tích sấm sét, ... Múa dân gian: múa sạp (múa khua chài), múa Săneng, múa gõ gáo (gáo dừa), múa sáo trúc, múa vui mùa sản xuất, múa vui mùa thốt nốt, múa dâng bông,... Múa được sáng tác mới: Múa hoa Chăm Pây, múa hoa và bướm, múa cánh cung nửa vàng trắng, múa lễ cưới, giã gạo. Ngoài ra, phỏng theo truyện Riêm Kê, truyện kể dân gian đã xây dựng thành kịch múa, đây là sản phẩm mang tính hiện đại trong nghệ thuật múa của người Khmer tỉnh Trà Vinh, đó là kịch múa Nàng Am-Ma-Ra, Nàng SêĐa (sử thi Ramayana).

Các thể loại ca nhạc: nhạc Ngũ âm; nhạc Dù kê Basăc; nhạc Môhôri; nhạc dân gian hay dân ca cải biên; nhạc tân hiện đại như nhạc trữ tình; nhạc mang giai điệu múa cộng đồng: RomVong (múa Lâm Thôn), Saravan, Lam Liêu, Rom K'bach, ...

Về công tác lưu diễn:

là một nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch chỉ tiêu đã đề ra hàng năm. Thời gian bắt đầu từ tháng 11 cho đến tháng 6 trong năm. Đây là quá trình chuyển tải các sản phẩm nghệ thuật đến công chúng, gồm nhiều tiết mục ca múa nhạc và sân khấu



Một cảnh trong vở kịch “Mối tình BôPha – Rạng Xây”

Dù kê là chủ yếu. Công tác lưu diễn được xem là một nhiệm vụ hết sức nghiêm túc, bởi chính nó là những món ăn tinh thần, chứa đựng những nội dung tích cực, những nét đẹp biểu hiện của truyền thống văn hóa dân tộc bằng lời ca tiếng hát, các điệu múa dân gian hay cổ điển, và quan trọng hơn thế là sân khấu Dù kê luôn có những tác phẩm văn học dân gian, kể cả văn học viết được phỏng theo truyện dân gian hay kịch bản xã hội, đã thu

hút khán giả xem nghệ thuật. Ngoài ra, không chỉ riêng lưu diễn theo kế hoạch mà còn hợp đồng biểu diễn theo yêu cầu thị hiếu cá nhân, tập đoàn doanh nghiệp, đoàn khách trong nước và quốc tế.

Về kinh phí hoạt động: Đối với các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp, ngân sách Nhà nước còn bao cấp 80% kinh phí, thực hiện các kế hoạch chỉ tiêu về thu, chi ngân sách Nhà nước theo sự chỉ đạo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh. Trên cơ sở đó, các đơn vị sự nghiệp nghệ thuật đã xây dựng kế hoạch thu chi theo dự toán phê duyệt. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí từ doanh thu biểu diễn được chi cho hoạt động thường xuyên sửa chữa nhỏ, mua sắm bổ sung trang thiết bị, bồi dưỡng biểu diễn, các khoản chi biểu diễn,... bảo đảm tính cân đối các hạng mục so với kế hoạch dự toán.

Về đội ngũ cán bộ, văn nghệ sĩ và đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ: Có sự phối kết hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật đào tạo diễn viên có năng khiếu múa, hát nhạc Basác, phong cách biểu diễn để bổ sung diễn viên kế thừa nghệ thuật truyền thống của dân tộc. Việc đào tạo nghệ thuật biểu diễn Khmer chủ yếu mang tính truyền nghề, tổ chức cho các nghệ nhân, văn nghệ sĩ các thế hệ trước giảng dạy, đa số các học viên vừa học trên lớp vừa tiếp xúc với thực tiễn và dần trở thành diễn viên chuyên nghiệp. Mặc dù đã có bước thành công trong xây dựng nghệ thuật biểu diễn nhưng vẫn còn dưới dạng sơ cấp, không chính quy, vì vậy trình độ nhận thức về nghệ thuật chưa đầy đủ.

+ Những mặt thuận lợi

Hiện nay, hầu như các Đoàn nghệ thuật sân khấu Dù kê ở các tỉnh, kể cả các đoàn do dân tự lập đang có xu hướng không phát triển mặc dù Nhà nước quan tâm tạo điều kiện cho đoàn hoạt động. Chỉ riêng Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh ở Trà Vinh còn hoạt động thuận lợi, đó chính là nhờ yếu tố khán giả vẫn còn thích xem loại hình nghệ thuật và đoàn đã đáp ứng theo nhu cầu thị hiếu dựa trên các tuồng tích, lối diễn xuất của các diễn viên chuyên nghiệp thu hút và gây ấn tượng.

Một nguyên nhân tạo nên bước thuận lợi để đơn vị nghệ thuật hoạt động có hiệu quả là nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đầu tư kinh phí hàng năm từ mức lương, mua sắm thiết bị biểu

diễn, dàn dựng các chương trình kịch bản, các chế độ chính sách đối với diễn viên tạo nên ổn định tư tưởng, đời sống của diễn viên, nghệ sĩ.

+ Những mặt khó khăn

Những mặt khó khăn chủ yếu mang tính khách quan, tùy theo từng lúc từng nơi phải luôn khắc phục nhằm bảo đảm hoạt động văn hóa văn nghệ tuyên truyền sâu rộng đến quần chúng nhân dân. Hiện nay một số loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào Khmer như loại hình sân khấu Rô băm, nhạc cưới, nhạc tang, nhạc ngũ âm, các làn điệu dân ca đang bị mai một; Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở phát triển tự phát, thiếu sản phẩm nghệ thuật phục vụ nhu cầu sinh hoạt của đồng bào; Chất lượng nghệ thuật của Đoàn nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh có lúc chưa đáp ứng nhu cầu, thị hiếu ngày càng cao của khán, thính giả; Xã hội nông thôn cũng đang chuyển biến dần sang nông nghiệp đô thị, công nghiệp đô thị phát triển nhanh làm cho nhu cầu thưởng thức càng lúc càng xa rời với các loại hình nghệ thuật dân tộc trong cả nước nói chung và nghệ thuật sân khấu Dù kê ở tỉnh Trà Vinh nói riêng.

Những nguyên nhân trên ảnh hưởng đến sân khấu Dù kê. Đó là thiếu tài năng trẻ (có giọng hát Dù kê, diễn xuất tốt), các tiết mục, vở diễn không đáp ứng nhu cầu thị hiếu của nhân dân; địa bàn hoạt động lưu diễn càng thu hẹp dần như sân bãi biểu diễn càng lúc càng ít so với những năm trước đây.

4. Kết luận

Sau năm 1975 giải phóng thống nhất nước nhà, sân khấu Dù kê đã chiếm một vị trí độc tôn trong loại hình nghệ thuật của người Khmer, hầu hết các địa bàn mà đồng bào Khmer ở miền Tây Nam Bộ đều được quần chúng nhân dân tha thiết say mê loại hình nghệ thuật này. Mặc dù thiếu về cơ sở vật chất, thiết bị biểu diễn nhưng các diễn viên, nghệ sĩ thể hiện các vai diễn hết sức đặc sắc mang đến loại hình sân khấu mang hình tượng nghệ thuật cao.

Đối với tình hình hiện nay, sân khấu Dù kê cũng như sân khấu Cải lương đang đối mặt cạnh tranh với từng loại hình nghệ thuật khác, kể cả các loại hình nghệ thuật nước ngoài như phim ảnh, kịch, múa, xiếc,.. các loại hình giải trí,... và sân khấu Dù kê đang có xu hướng mất đi lượng khán giả đến xem. Riêng về Đoàn nghệ thuật vẫn còn

những mặt tồn tại vướng mắc đó là chưa sắp xếp bố trí được đối với diễn viên đã hết thanh sắc và thể hệ trẻ chưa có lớp để đào tạo nâng cao loại hình nghệ thuật này để phát triển tài năng.

Những mặt khó khăn theo xu hướng chung của sự phát triển xã hội là điều tất yếu, bởi lẽ đó Đảng,

Nhà nước cũng như các chính quyền quản lý nghệ thuật biết nắm bắt những nguyện vọng, nhu cầu của nhân dân, nhất là xây dựng các tác phẩm có giá trị cao, vừa mang bản sắc văn hóa dân gian vừa phát huy tính hiện đại để phù hợp theo văn hóa lối sống, nhận thức của tầng lớp khán giả.

MỘT SỐ VỞ DIỄN ĐÃ ĐƯỢC DÀN DỰNG VÀ BIỂU DIỄN TỪ THỜI KỲ CHÓNG MỸ ĐẾN NAY

I-	KỊCH BẢN HIỆN ĐẠI
01	Chùa Bâng-Ray
02	Cởi áo cà sa
03	Nghĩa tình trong giông tố
04	Giữ đèn Vêhia
05	Mối tình BoPha – RạngXây
06	Ba người mẹ của tôi
07	Bông hồng Trà Vinh
08	Khát vọng niềm tin
09	Ai biển con tôi thành quý dữ
II-	TRUYỆN CỔ DÂN GIAN
01	Hoàng tử Sâng Sur la Chây
02	Chau Sanh Chau Thông
03	Bông hoa ba màu
04	SowanKôma
05	Hoàng tử Phuthavong
06	Linh thôn Kôma
07	Hoàng tử Soryavong
08	Hoàng tử SôPhanh Na Vong
09	Bothumnavong
10	Đaravychay Malay Sorya
11	Công chúa Tup Sângva Tup mon tha
12	Morona Miết Đa (Tắm cáng)
13	Hoàng tử Sô Thanh và nàng keo mônôrya
14	Sop pa sách (Duyên tiền định)
15	Inh na Bách oma (Truyện thuyết thần Neak Ta)
16	Chisen Sen Sôwan ChaneKoma
17	Pra chinnavong nưng p'Ream kêso
18	Nàng Đê Đa trở về (Pra-Riêm chôn kết banh chốt niêng Sê Đa)

19	Tum Tiêu
20	Tup Sô đa chane (Nàng tiên nữ giáng trần)
21	Paka rom tức rom (Bônghoathân)
22	Hon-pích Phanhnarya
23	Nia đam và Mak phu đông keo
24	Truyện thuyết vua thần
25	Sro môl on-thôl chách (Người con gái Nam Xương)
26	Sêch Thy Vong (Lục Vân Tiên)
27	Nàng MadaCha
28	Lưỡi kiếm oan nghiệt
29	Phut thy sen và nàng Konrây
30	KaraiThôn và Kro-phơ Charawan
31	Phốtkhol Koma
32	Nàng Amara
33	Nàng Chane Thivy (Phuchong nyếch thane bat đal) Công chúa Thành Bát Đal
34	Thủy thần kén RỂ (cổ tích Hunggari)
35	Hoàng tử Tai Lừa
36	Phy-Chây Kôma (Mối tình chung thủy)
37	Lọ nước Thần
38	Pho tượng Kim Cương
39	Pra Lắc Xinhnyvong
40	Pra Lắc Săn-Xune
41	Sô-van Teng-on
42	Sôwan Phola
43	Chau Sro-tốp chéch (Trần Minh khổ chuối)
44	Chau Sôwan Nasam
45	Chuyện tình Mác-Thong
46	Tình yêu và đôi mắt

Tài liệu tham khảo

Báo cáo quá trình hình thành và hoạt động nghệ thuật. 2003. Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đoàn nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh (ngày 14/4/1963 – ngày 14/4/2003).

Báo cáo quá trình hoạt động 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII). 2013.

Báo cáo thành tích. 2000. Đoàn nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh.

Trích từ Tiểu sử tóm tắt Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh.